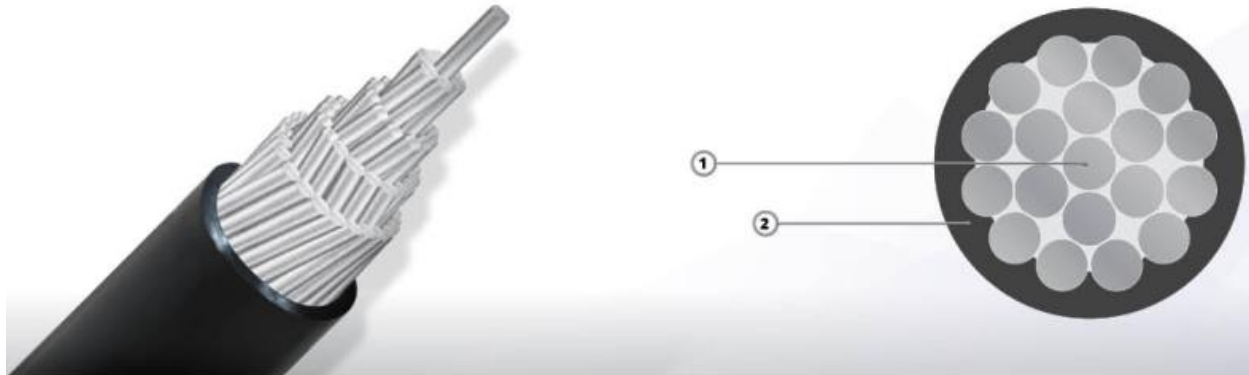


Cáp điện lực, 1 lõi, ruột nhôm, cách điện PVC
Power cable, single-core, aluminium conductor, PVC insulated

AV
0.6/1 kV
TCVN 5935



CẤU TRÚC: Al/PVC

- ① Ruột dẫn: Nhôm (cấp 2)
- ② Cách điện: PVC

CONSTRUCTION: Al/PVC

- ① Conductor: Aluminum (class 2)
- ② Insulation: PVC

Tiết diện danh định Nominal cross section area	Kết cấu ruột dẫn Structure of conductor	Đường kính ruột dẫn Diameter of conductor	Chiều dày cách điện danh định Nominal thickness of insulation	Đường kính ngoài Overall diameter	Điện trở DC ở 20°C DC resistance at 20°C	Trọng lượng mass of cable
mm ²	No. X mm	mm	mm	mm	Ω/km	kg/km
16	7 × 1.7	5.10	1.00	7.30	1.910	82
22	7 × 2	6.00	1.20	8.60	1.370	114
25	7 × 2.14	6.40	1.20	9.10	1.200	126
35	7 × 2.52	7.60	1.20	10.20	0.868	163
50	19 × 1.8	9.00	1.40	12.10	0.641	221
70	19 × 2.14	10.70	1.40	13.80	0.443	293
95	19 × 2.52	12.60	1.60	16.10	0.320	401
100	19 × 2.6	13.00	1.60	16.50	0.302	423
120	37 × 2.03	14.20	1.60	17.70	0.253	485
150	37 × 2.25	15.80	1.80	19.60	0.206	597
185	37 × 2.52	17.60	2.00	21.90	0.164	746
200	37 × 2.6	18.20	2.20	22.90	0.152	809
240	61 × 2.25	20.30	2.20	24.90	0.125	964
250	61 × 2.3	20.70	2.40	25.80	0.116	1,025
300	61 × 2.52	22.70	2.40	27.80	0.100	1,199
325	61 × 2.6	23.40	2.60	28.90	0.094	1,293
350	61 × 2.7	24.30	2.60	29.80	0.088	1,379
400	61 × 2.85	25.70	2.60	31.20	0.078	1,514
500	61 × 3.2	28.80	2.80	34.70	0.061	1,887
630	91 × 2.98	32.80	2.80	38.70	0.047	2,359
800	91 × 3.35	36.90	2.80	42.80	0.037	2,906